

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 14 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H Rin Niê, ông Rmah In

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Vũ Nhật H (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1996 tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk; ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc V1, sinh năm 1964 và con bà Vũ Thị Thu V2, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Văn N (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Quốc V, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Hoàng Công P, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Lê Ngọc H1, sinh năm 1958 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người làm chứng:

+ Anh Ngô Minh T1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Lê Bảo Q, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/01/2020, Trần Vũ Nhật H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – 097.23 đi từ hướng xã H, huyện C về huyện L, tỉnh Đắk Lắk còn Nguyễn Văn N điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1 – 253.41 đi về hướng huyện C. Khi cách lối rẽ vào đường đất (lối vào bãi cát Nam Sơn) khoảng 15km (thuộc Km 24 + 150, Quốc lộ 27) tại thôn B, xã Y, huyện K, do H điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái sang đường vào đường nhánh không đảm bảo điều kiện an toàn, không quan sát nên không nhìn thấy xe mô tô do anh Nguyễn Văn N điều khiển đi ngược chiều, dẫn đến va chạm với xe mô tô của anh N. Hậu quả làm anh N chết trên đường đi cấp cứu còn hai chiếc xe nói trên bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Tại hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường Km 24 + 150, Quốc lộ 27 tại thôn B, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường được trải bê tông nhựa, tương đối bằng phẳng, đoạn đường không có vật cản che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 5m20 có vạch sơn nét đứt màu vàng chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, mỗi

bên rộng 2m60. Đoạn đường có lề đường đất ở hai bên, có biển báo giao thông chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải.

Lấy mép đường bên phải theo hướng huyện C đi huyện L làm chuẩn cho các số đo tại hiện trường, lấy trụ điện số 108/11 nằm ở phần đất ngoài mép đường chuẩn và cách mép đường chuẩn 11m20 làm điểm mốc (ký hiệu là X)

Vị trí phương tiện:

- Xe mô tô biển kiểm soát 47K1 – 253.41(ký hiệu PT1): PT1 nằm ngã nghiêng bên trái so với mép đường chuẩn, đầu xe hướng về huyện L, đuôi xe hướng về hướng huyện C. Đo từ trục bánh trước của PT1 đến mép đường chuẩn là 3m90, đo từ trục bánh xe sau của PT1 đến mép đường chuẩn là 4m10, đo từ trục bánh sau của PT1 đến điểm X là 13m80.

- Xe ô tô biển kiểm soát 4C – 097.23 (ký hiệu PT2): PT2 đỗ ở phần lề đất thuộc phần đường bên trái của mép lề chuẩn, đầu xe quay về hướng đi vào bãi cát Nam Sơn (thuộc thôn B, xã Y), đuôi xe quay về hướng mép đường chuẩn.

Đo từ trục bánh trước bên phải của PT2 đến mép đường chuẩn là 7m60, đo từ trục bánh sau thứ nhất bên phải của PT2 đến mép đường chuẩn là 6m40, đo từ trục bánh sau thứ nhất bên phải của PT2 đến trục bánh sau của PT1 là 4m10, đo từ trục bánh sau thứ nhất bên phải của PT2 đến điểm X là 11m.

Dấu vết nghi là dấu vết máu (ký hiệu VM): VM nằm ở phần đường bên trái so với mép đường chuẩn có kích thước 0,9m x 0,6m. Đo từ tâm VM đến mép đường chuẩn là 3m70, đo từ tâm VM đến trục bánh sau của PT1 là 1m10.

Điểm dừng (ký hiệu Đ²): Đo từ tâm Đ² đến mép đường chuẩn là 4m40, đo từ tâm Đ² đến tâm trục bánh xe trước của PT1 là 0,8m, đo từ tâm Đ² đến tâm trục bánh xe sau của PT2 xuống mặt đường là 3m10.

Kết quả khám phương tiện thể hiện:

Xe mô tô biển kiểm soát 47K1 – 253.41: có hệ thống đèn chiếu sáng, còi, đèn xi nhan phải – trái, phanh trước, gương chiếu hậu bên trái, nhựa bảo vệ hộp đèn chiếu sáng, phần đầu yếm chắn gió bên trái – bên phải hư hỏng và không kiểm tra được hoạt động; phuộc nhún trước bên trái và phanh chân bị cong hướng từ trước ra sau; phanh sau hoạt động bình thường; mặt ngoài phuộc nhún trước bên phải gần vị trí ốc vặn trục bánh xe trước (gần nhất 1,5cm, xa nhất 5cm) có vết xước, khuyết kim loại kích thước (4cm x 2cm) hướng từ trước ra sau, hơi xiên từ dưới lên trên;

vành bánh xe trước bên phải bị vỡ, kích thước 34cm x 4cm; gác đỡ chân sau gãy rời; phần đầu ốc vặn trục bánh xe sau bên trái có vết xước kim loại, kích thước 1,5cm x 1cm; vành bánh xe sau bên trái có vết trầy xước, khuyết kim loại màu trắng, kích thước (13cm x 0,5cm).

Xe ô tô biển kiểm soát 47C – 097.23: có hệ thống đèn chiếu sáng, còi, đèn xi nhan phải – trái, cần gạt nước, hệ thống treo – côn, ga, số, phanh tay – chân vẫn hoạt động bình thường. Mặt ngoài cánh cửa trước bên phải có vết trầy xước trên nền sơn xanh theo hướng từ trước ra sau, kích thước 40cm x 1cm; Mặt ngoài lớp xe trước bên phải có vết in hằn, chiều hướng ngược kim đồng hồ, kích thước 69cm x 8cm; mặt ngoài đai ốc vít cố định phần mâm xe bên phải tại ốc vít số 2 tính từ đầu van bơm hơi ngược chiều kim đồng hồ có vết xước kim loại, kích thước 4cm x 3cm; phần đầu ngoài của cung chắn bùn bằng sắt (ở bánh xe trước bên phải) có vết rách, kích thước 2cm x 0,5cm; phần cản sắt phía sau bên phải (phần ở giữa) và phía dưới thùng xe bị gãy cong hướng từ trước ra sau, vị trí mặt ngoài của thanh sắt thứ nhất từ thùng xe xuống (thanh sắt ngang) có vết in hằn, xước màu xanh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, kích thước 28cm x 2,5cm còn thanh sắt thứ hai bên phải phần cản sắt bị gãy cong hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, không xác định được hình dạng, kích thước.

Khám nghiệm tử thi cho thấy: tử thi Nguyễn Văn N trong tình trạng ngội lạnh, chảy máu hai tai – mũi – miệng, biến dạng vùng trán – mặt – cằm bên phải, rách toác da, cơ hốc mắt và trán bên phải, kích thước 7cm x 4cm, tổn thương lộ xương sọ vùng trán, thoát tổ chức não qua vết thương, sập xương gò má phải, rách toác da vùng môi và cằm bên phải (kích thước 9cm x 4cm), xây xước vùng da và ngực bên phải (kích thước 17cm x 10cm), biến dạng xương đòn phải, xây xước da mặt trước ngoài cổ tay – cẳng tay – mu bàn tay phải (kích thước 31cm x 8cm), xây xước da mặt trước đùi – gối – cẳng chân và mu bàn chân bên phải (kích thước 72cm x 10cm), vỡ toác xương sọ vùng trán – đỉnh thành nhiều mảnh rời nhau (kích thước trong diện 8cm x 4cm), tổn thương rách màng cứng – dập nát tổ chức não ở thùy trán bên phải, tổn thương gãy phức tạp hai xương hàm bên và dưới bên phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 55 ngày 08/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: *nguyên nhân tử vong do ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não hở nặng/nhiều chấn thương nặng do tai nạn giao*

thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: *Giá trị thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe mô tô BKS 47K1 – 253.41 là 8.305.000 đồng và giá trị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô BKS 47C – 097.23 là 4.400.000 đồng*

Vật chứng thu giữ được:

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, màu đen, BKS 47K1 – 253.41, số máy G3D4E633112, số khung 0610HY607987. Qua điều tra xác định anh Hoàng Công P là chủ sở hữu hợp pháp nên đã trả lại cho anh P.

- 01 xe ô tô (loại xe ben, trọng tải 3.450kg), hiệu THACO, màu xanh, BKS 47C – 097.23, số máy 9384WB896871, số khung 45CCFC050340; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 008373 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/5/2015; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC8738700 có giá trị đến ngày 16/5/2020; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số BB190079849. Tài sản và các giấy tờ trên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Ngọc H1.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Trần Vũ Nhật H cùng với ông Lê Ngọc H1 (chủ phương tiện) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 75.000.000 đồng (trong đó H bồi thường 15.000.000 đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 47C – 097.23: ông Lê Ngọc H1 tự sửa chữa và không yêu cầu H bồi thường.

Đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 47K1 – 253.41: anh Hoàng Công P tự sửa chữa với tổng số tiền 11.747.000 đồng và đã được Trần Vũ Nhật H bồi thường toàn bộ, anh P không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số:11/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Trần Vũ Nhật H về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ Nhật H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 47C – 09723, khi chuyển hướng rẽ sang đường đất (đường nhánh, đoạn KM 24 + 150 – Quốc lộ 27) để vào chở cát thì bị

cáo có quan sát và xi nhan xe qua đường, do mãi chú ý quan sát xe phía sau nên bị cáo không nhìn thấy xe của anh Nguyễn Văn N đi ngược chiều phía trước, khi xe sang gần hết đường thì bị cáo nghe một tiếng “rầm”, bị cáo xuống xe thì thấy anh N nằm bất động, mới biết xảy ra va chạm với xe mô tô của anh N.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Vũ Nhật H về tội: “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vũ Nhật H mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại các vật chứng của vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc bị cáo và ông Lê Ngọc H1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 75.000.000 đồng (trong đó bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng) và bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Công P số tiền sửa chữa xe mô tô là 11.747.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Công P, ông Lê Ngọc H1 không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra đề nghị giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 14 giờ ngày 21/01/2020, Trần Vũ Nhật H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – 097.23 đi từ hướng xã H, huyện C về huyện L, khi chuyển hướng rẽ trái sang đường vào đường nhánh để đi chở cát, do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác, bị cáo đã không phát hiện ra xe mô tô biển kiểm soát 47K1– 253.41 do Nguyễn Văn N điều khiển đi ngược chiều, nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô, hậu quả N chết trên đường đi cấp cứu.

Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Vũ Nhật H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm;

a, Làm chết người;

.....

Bị cáo hoàn toàn đủ khả năng nhận thức về pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có Giấy phép lái xe hạng B2, bị cáo phải hiểu rõ các quy định của pháp luật để bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, tuy nhiên khi điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang đường để rẽ vào đường nhánh, do

bị cáo không chú ý quan sát, không đảm bảo điều kiện an toàn dẫn đến việc xảy ra va chạm với xe mô tô đi ngược chiều, hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo vi phạm quy tắc lái xe an toàn quy định tại khoản 5 Điều 4, khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.... và được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

[3] Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt (là quân nhân xuất ngũ, là đoàn viên tích cực tại địa phương), có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội, bị cáo đã cùng chủ xe ô tô bồi thường đầy đủ (trong đó bị cáo đã bồi thường 15.000.000 đồng) cho gia đình bị hại, bị cáo đã bồi thường cho chủ xe mô tô bị hư hỏng với số tiền 11.747.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS 47K1 – 253.41 trong người có lượng nồng độ cồn nhất định, không làm chủ được tay lái, không kịp xử lý khi gặp xe ô tô sang đường, việc xảy ra tai nạn có một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước ta.

[4] Xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng đã được trả cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cần công nhận việc bị cáo cùng ông Lê Ngọc H1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại số tiền 75.000.000 đồng (trong đó bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng) và bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh Hoàng Công P số tiền sửa chữa xe mô tô là 11.747.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Công P, ông Lê Ngọc H1 không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Nhật H phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ Nhật H 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Vũ Nhật H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, màu đen, BKS 47K1 – 253.41 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Công P; Trả lại 01 xe ô tô hiệu THACO, màu xanh, BKS 47C – 097.23, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 008373, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC8738700, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số BB190079849 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Ngọc H1.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự: Công nhận việc bị cáo cùng ông Lê Ngọc H1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 75.000.000 đồng (trong đó bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng) và bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh Hoàng Công P số tiền sửa chữa xe mô tô là 11.747.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Vũ Nhật H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- CA huyện Krông Bông ;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông ;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại (vắng mặt) ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tâm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

